

Bản án số: 35/2021/HS-ST

Ngày: 16/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Trung

Ông Lưu Văn Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Hoàng Long - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2021/TLST-HS ngày 04/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-HS ngày 02/11/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Th, sinh ngày 15/5/1989; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ng và bà Ph; Vợ, con: chưa có; Có 07 anh, chị lớn nhất sinh năm 1968, nhỏ nhất sinh năm 1981; Tiền án: 03 tiền án (Ngày 10/6/2008, bị Tòa án nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999; Ngày 08/4/2011, bị Tòa án nhân dân Quận Th Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội Cướp giật tài sản theo điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999; Ngày 14/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Ba Tri xử phạt 07 năm tù về tội Cướp giật tài sản theo điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999); Tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 24/5/2021, đến ngày 27/5/2021 chuyển sang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ba Tri cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Trần Th, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: Số 201/AT, ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nh, sinh năm 1973;

Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

2. Bà Ph, sinh năm 1950;

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

- *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Ngo, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 23/5/2021, Nguyễn Th lấy chiếc xe mô tô biển số 71C2-150.99 của bà Ph (sinh năm 1950 là mẹ Th) để đi cướp giật tài sản của người đi đường. Khi chạy xe đến khu vực ấp A, xã A, huyện B, Th phát hiện bà Trần Th đang điều khiển xe mô tô trên cổ có đeo sợi dây chuyền vàng liền đuổi theo chạy vượt qua mặt, sau đó quay xe lại áp sát giật sợi dây chuyền vàng của bà Phận rồi nhanh chóng bỏ chạy về nhà. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Th đem sợi dây chuyền vàng đến tiệm cầm đồ Hoàng Mỹ ở Ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre cầm cố cho bà Nh được 7.500.000 đồng. Số tiền cầm cố, Th đem trả nợ cho bà Nguyễn Ngo 1.200.000 đồng, số tiền còn lại tiêu xài cá nhân hết thì bị Công an phát hiện và bắt giữ.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, chiều dài 60cm, sợi dây có kiểu khoen đẹp, kết nối mắc chữ “N”, Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả lại cho bà Trần Th.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen biển số 71C2-150.99; 01 áo thun màu đen ngắn tay; 01 quần jean ngắn màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu xanh - trắng có in chữ “Sơn Kenny”, 01 nón kết màu xám viền nón có in chữ adidas (chưa xử lý).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 02/6/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ba Tri kết luận 01 dây chuyền trọng lượng 03 chỉ vàng 18k trị giá 9.300.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số: 34/CT-VKSBT ngày 01/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Nguyễn Th về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) đối với bị cáo Nguyễn Th về tội “Cướp giật tài sản” đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Th từ 07 năm đến 08 năm tù.

- Xử lý vật chứng đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị HĐXX:

- + Trả lại 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen biển số 71C2-150.99 do đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Ph.

- + Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun màu đen không cổ ngắn tay, ngực áo có in nhiều ký tự tiếng Anh màu trắng; 01 quần jean ngắn màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu xanh - trắng có in chữ “Sơn Kenny”; 01 nón kết màu xám viền nón có in chữ adidas do không còn giá trị sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX:

- + Ghi nhận CQĐT đã trả lại cho bị hại Trần Th sợi dây chuyền bị cướp giật và bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- + Ghi nhận chị Nh đã được bồi thường 7.500.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Th khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản đã thực hiện và đã tác động bà Phan Thị Phát bồi thường xong 7.500.000 đồng cho bà Nh. Bị cáo khi lấy xe đi thực hiện hành vi cướp giật tài sản bà Phát không biết, bị cáo xin HĐXX trả lại chiếc xe cho mẹ bị cáo, còn các tài sản khác của bị cáo đang bị tạm giữ bị cáo không có yêu cầu nhận lại. Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về nhà lao động nuôi mẹ bị cáo.

Tại phiên tòa, bị hại Trần Th trình bày: Những gì bị cáo trình bày hoàn toàn đúng sự thật, bà đã nhận lại sợi dây chuyền vàng của mình và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, bà Phận xin HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để bị cáo sớm về nhà nuôi mẹ, vì mẹ của bị cáo cũng đang bệnh nặng.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ph trình bày: Chiếc xe bị cáo điều khiển đi cướp giật tài sản biển kiểm soát số 71C2 – 150.99 là của bà, bị cáo lấy xe đi bà không có biết. Nay bà xin được nhận lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại cho bà, bà cũng không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 7.500.000 đồng mà bị cáo đã nhờ bà trả cho chị Nh.

Tại phiên tòa, người làm chứng Nguyễn Ngo trình bày: Việc bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác chị hoàn toàn không biết, bị cáo

có mượn chi số tiền 1.200.000 đồng. Chi đòi tiền bị cáo để đi bệnh viện nuôi người thân thì bị cáo kêu chi dẫn đi cầm vàng để bị cáo trả tiền lại cho chi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nh vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, chi Nh đã có lời khai thể hiện đã rõ trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tiến hành tố tụng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của chi Nh. Xét thấy việc vắng mặt của chi Nh không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chi Nh.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Th là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính, Nguyễn Th là người có 03 tiền án về hành vi “Cướp giật tài sản” đã có hành vi dùng xe mô tô biển kiểm soát 71C2-150.99 làm phương tiện thực hiện hành vi công khai, nhanh chóng giật sợi dây chuyền trọng lượng 03 chỉ vàng 18k trị giá 9.300.000 đồng của bà Trần Th đang chạy xe trên đường; vụ việc xảy ra vào khoảng 13 giờ ngày 23/5/2021 tại ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Nguyễn Th về tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng “dùng thủ đoạn nguy hiểm” và “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây nguy hiểm đến tính mạng sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Việc làm của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương,

gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi, bị cáo đã trưởng thành và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, chạy lười lao động, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ sức lao động nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện và hậu quả xảy ra là đúng như bị cáo mong muốn. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, có 03 tiền án về tội “Cướp giật tài sản”, lẽ ra, sau khi chấp hành án xong về địa phương tái hòa nhập cộng đồng, bị cáo phải cải sửa bản thân thành người tốt, có ích cho xã hội nhưng bị cáo vẫn không cải sửa bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Điều đó cho thấy bị cáo là người rất khó cải tạo, giáo dục nên việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và HĐXX xét thấy cần xử lý bị cáo bằng hình phạt tù giam mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, tại phiên tòa người bị hại có xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận. HĐXX sẽ xem xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

+ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri đã trả lại cho bị hại Trần Th sơi dây chuyền bị chiếm đoạt và bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX ghi nhận.

+ Bà Nh đã nhận số tiền bồi thường 7.500.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm, nên HĐXX ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen biển số 71C2-150.99 do đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Ph, bị cáo lấy xe đi chiếm đoạt tài sản bà Ph hoàn toàn không biết nên HĐXX trả lại xe cho bà Ph.

+ Đối với: 01 áo thun màu đen không cổ ngắn tay, ngực áo có in nhiều ký tự tiếng Anh màu trắng; 01 quần jean ngắn màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu xanh - trắng có in chữ “Son Kenny”; 01 nón kết màu xám viền nón có in chữ

adidas do không còn giá trị sử dụng và bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên HĐXX tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Th phạm “Tội cướp giật tài sản”.
2. Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Th 07 (Bảy) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 24/5/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;:

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri đã trả lại cho bị hại Trần Th sợi dây chuyền bị cướp giật và bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Ghi nhận bà Nh đã nhận số tiền bồi thường 7.500.000 (Bảy triệu năm trăm nghìn) đồng và không có yêu cầu gì thêm.

- Trả cho bà Ph 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen biển số 71C2-150.99.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun màu đen không cổ ngắn tay, ngực áo có in nhiều ký tự tiếng Anh màu trắng; 01 quần jean ngắn màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu xanh - trắng có in chữ “Sơn Kenny”; 01 nón kết màu xám viền nón có in chữ adidas.

Theo phiếu nhập kho số: NKTV.27 ngày 05/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14;

Buộc bị cáo Nguyễn Th phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Dương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Cơ quan THAHS & HTTP CA huyện Ba Tri;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã T(B, Bến Tre);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thanh Tùng